

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 649/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị V. T. N. A, sinh năm 1983

Địa chỉ: P103, tòa G02, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh N. K. N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tập thể công ty giống cây trồng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cháu N. N. G. H, sinh ngày 19/12/2006; N. K. A. K, sinh ngày 17/11/2011; N. K. A. T, sinh ngày 03/10/2013 cho chị V. T. N. A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N. K. N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị V. T. N. A nộp cả 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014661 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thiên Tạng, sinh năm 1988

ĐKKHKT: Số 45 Thanh Miến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
Nơi cư trú: Số 35 Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đinh Công Thành, sinh năm 1979

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 45 Thanh Miến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thiên Tạng và anh Đinh Công Thành.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Thiên Tăng và anh Đinh Công Thành có 02 con chung là cháu Đinh Bảo Khang (nam), sinh ngày 30/8/2011 và cháu Đinh Khải Phan (nam) sinh ngày 08/3/2013. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Tăng và anh Thành, giao cháu Đinh Bảo Khang cho anh Thành trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Khải Phan cho chị Tăng trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Chị Tăng và anh Thành có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thiên Tăng và anh Đinh Công Thành xác nhận anh chị không có tài sản chung. Ly hôn chị Tăng và anh Thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thiên Tăng và anh Đinh Công Thành xác nhận anh, chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Ly hôn chị Tăng và anh Thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thiên Tăng nộp cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tăng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006946 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI TRUNG TUYẾN